TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LC

- H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Huy

2. Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vưc 1 - LC *tham gia phiên toà*: Bà Lâm Thảo Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXX-ST ngày 29/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Điêu Thị T, sinh năm: 1987

Nơi ĐKHKTT: Tổ 25, phường Đông Phong, H phố LC, tỉnh LC nay là phường Tân Phong, tỉnh LC;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tả Sin Chải, phường Tân Phong, tỉnh LC (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Sắn Cắm H, sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 25, phường Đông Phong, H phố LC, tỉnh LC nay là phường Tân Phong, tỉnh LC;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tả Sin Chải, phường Tân Phong, tỉnh LC (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Điêu Thị T trình bày:*

Chị và anh Sắn Cắm H kết hôn ngày 15/5/2006 tại Uỷ ban nhân dân phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh D nay là phường Mường Lay, tỉnh D, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H còn mắc tệ nạn ma túy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, không có sự tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất cố gắng khắc phục, nhưng không có kết quả. Hiện nay chị và anh H vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy tình cảm giữa chị và anh H khó có thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sắn Cắm H.

Về con chung: Chị và anh Sắn Cắm H có 02 con chung là Sắn Cắm Hải Y, sinh ngày 23/3/2008 và Sắn Đức A, sinh ngày 20/11/2015. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi hai con chung H niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Điêu Thị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Điêu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/8/2025, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị T thay đổi ý kiến về việc nuôi con chung. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sắn Cắm Hải Y, sinh ngày 23/3/2008 cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi). Còn cháu Sắn Đức A, sinh ngày 20/11/2015 sẽ do anh Sắn Cắm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi).

** Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Sắn Cắm H trình bày:*

Anh và chị Điêu Thị T kết hôn ngày 15/5/2006 tại Uỷ ban nhân dân phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh D nay là phường Mường Lay, tỉnh D, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất cố gắng khắc phục, nhưng không có kết quả. Hiện nay anh và chị T vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy tình cảm giữa anh và chị T khó có thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Điêu Thị T có 02 con chung là Sắn Cắm Hải Y, sinh ngày 23/3/2008 và Sắn Đức A, sinh ngày 20/11/2015. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Sắn Đức A cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Sắn Cắm H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Sắn Cắm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của cháu Sắn Cắm Hải Y và cháu Sắn Đức A có khai: Bố mẹ cháu có to tiếng với nhau và nguyện vọng của các cháu là đều muốn được ở với mẹ, vì mẹ quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống cũng như việc học hành của các cháu tốt hơn.

* Kết quả xác minh tại nơi cư trú và tại Công an phường Tân Phong, tỉnh LC nơi anh Sắn Cắm H và chị Điêu Thị T cư trú thể hiện: anh Sắn Cắm H hiện đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái pháp chất ma túy theo quyết định số 27/QĐ-UBND, ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông Phong, thành phố LC, tỉnh LC nay là Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, tỉnh LC.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công, tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; T thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, H phần. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa H niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Điêu Thị T được ly hôn anh Sắn Cắm H.

Về con chung:

Giao cho chị Điêu Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Cắm Hải Y, sinh ngày 23/3/2008 cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi).

Giao cho anh Sắn Cắm H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Đức A, sinh ngày 20/11/2015 cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Điêu Thị T và anh Sắn Cắm H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Sắn Cắm H và chị Điêu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Điêu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Điêu Thị T và bị đơn anh Sắn Cắm H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 25, phường Đông Phong, H phố LC, tỉnh LC nay là phường Tân Phong, tỉnh LC theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa H niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội. Do đó, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân H phố LC, tỉnh LC nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – LC.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Sắn Cắm H đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Sắn Cắm H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 15/5/2006 chị Điêu Thị T kết hôn với anh Sắn Cắm H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh D nay là phường Mường Lay, tỉnh D, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn tới vợ chồng xảy ra cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có lời khai thừa thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng, anh chị có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Tuy nhiên anh H vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử không có lý do, qua đó thể hiện anh H không quan tâm đến việc hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị T là có mâu Tẫn và kết quả xác minh của Tòa án ngày 25/8/2025 tại tổ dân phố 25, phường Tân Phong, tỉnh LC và Công an phường Tân Phong, tỉnh LC nơi anh H và chị T cư trú thể hiện: anh Sắn Cắm H hiện đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái pháp chất ma túy theo quyết định số 27/QĐ-UBND, ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông Phong, H phố LC, tỉnh LC nay là Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, tỉnh LC. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh Sắn Cắm H.

[4] Về con chung: Chị Điêu Thị T và Sắn Cắm H có 02 con chung là cháu Sắn Cắm Hải Yến, sinh ngày 23/3/2008 và cháu Sắn Đức A, sinh ngày 20/11/2015. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Cắm Hải Y cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi). Anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Đức A cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh H đều làm công việc tự do, chị T bán hàng ở chợ đầu mối, còn anh H làm nghề lái xe, theo lời khai của cả hai anh chị thì T nhập của chị T khoảng 20.000.000 đồng/tháng, anh H T nhập khoảng 18.000.000 đồng/tháng, Tòa án lấy lời khai của cháu Sắn Cắm Hải Y và cháu Sắn Đức A thì nguyện vọng của các cháu là đều muốn được ở với mẹ. Xét về điều kiện, hoàn cảnh thực tế của cả anh H và chị T thì cả hai anh chị đều đảm bảo tốt điều kiện về mọi mặt của các con, hơn nữa anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Đức A, chị T cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Cắm Hải Y. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị T và anh H về việc nuôi con chung. Vì vậy cần giao cho chị Điêu Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Sắn Cắm Hải Y, sinh ngày 23/3/2008 cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi);

Giao cho anh Sắn Cắm H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Sắn Đức A, sinh ngày 20/11/2015 cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Điêu Thị T và anh Sắn Cắm H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Điêu Thị T và anh Sắn Cắm H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Điêu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa H niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Điêu Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Điêu Thị T được ly hôn anh Sắn Cắm H.

[2] Việc nuôi con:

Giao cho chị Điêu Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Cắm Hải Y, sinh ngày 23/3/2008 cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi).

Giao cho anh Sắn Cắm H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Sắn Đức A, sinh ngày 20/11/2015 cho đến khi con chung H niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Điêu Thị T và anh Sắn Cắm H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Điêu Thị T và anh Sắn Cắm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Điêu Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai T tạm ứng án phí số 0001351 ngày 12/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự H phố LC, tỉnh LC nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – LC. Chị Điêu Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyen án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND khu vực 1 - LC;
- Phòng THADS khu vực 1-LC;
- UBND phường Tân Phong, tỉnh LC;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND TP. LC;
- Chi cục THADS TP.LC;
- UBND thị trấn Sìn hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh LC;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga